

## Appendix XV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ  
BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND  
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED  
PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence - Freedom – Happiness*

\_\_\_\_\_

Số: ...../BC-....  
No: .... /BC-....

TP.HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2026  
..., month ... day ..... year ....

**BÁO CÁO**  
**Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**  
***REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON***

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

**To:**

- *The State Securities Commission;*
- *The Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- *Masan Consumer Corporation.*

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch:

*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: **TRƯƠNG CÔNG THẮNG**
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/*Number of Passport, date of issue, place of issue*:
- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*:
- Điện thoại/*Telephone*: Fax: không có Email: không có Website: không có

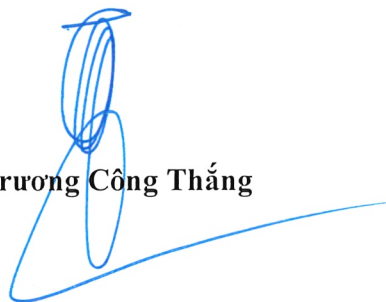
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/  
*Current position in the public company (if any) or relationship with the public company:*  
Tổng Giám đốc và Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Chief Executive Officer and Board member*
- 2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/ *Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction:* Không có/ *None*
- 3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **MCH**
- 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above:*
- 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction:* 4.119.234 cổ phiếu, tương đương 0,315% vốn điều lệ của MCH / *4,119,234 shares, equivalent to 0.315% charter capital of MCH*
- 6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:*
  - Loại giao dịch đăng ký/ *Type of transaction registered:* **Mua/ Buy**
  - Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for trading:* **2.700.000 cổ phiếu MCH/ MCH shares**
- 7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares being traded:*
  - Loại giao dịch đã thực hiện/ *Type of transaction executed:* **Mua/ Buy**
  - Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares traded:* **2.700.000 cổ phiếu MCH/ MCH shares**
- 8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *the value of executed transaction (calculated based on par value):* 27.000.000.000 VND
- 9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/  
*Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction:* 6.819.234 cổ phiếu, tương đương 0,522% vốn điều lệ của MCH / *6,819,234 shares, equivalent to 0.522% charter capital of MCH*  
Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person:* 6.819.234 cổ phiếu, tương đương 0,522% vốn điều lệ của MCH / *6,819,234 shares, equivalent to 0.522% charter capital of MCH*
- 10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction:* thỏa thuận và khớp lệnh/ *put through and order matching*
- 11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time:* từ/ *from* ngày 28/7/2026 đến/ *to* ngày 26/8/2026
- 12. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu.

**CÁ NHÂN BÁO CÁO/ *INDIVIDUAL*  
TO DISCLOSE INFORMATION**

**Trương Công Thắng**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke extending to the right.